

Số: 28/2023/QĐST-KDTM

Từ Sơn, ngày 31 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 36/2023/TLST-KDTM ngày 06/3/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank);
Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Bình; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Hữu Quyết;
Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Tiên Sơn; Chị Lưu Thị Lan – Phó phòng tổng hợp chi nhánh KCN Tiên Sơn. Địa chỉ: Số 18 đường TS11, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố K, phường H, thành phố T, tỉnh B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Ông Trần Văn M, sinh năm 1955

Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1955

Anh Trần Văn V, sinh năm 1976

Chị Nguyễn Thị Hải C, sinh năm 1977

Anh Trần Nam A, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Khu phố K, phường H, thành phố T, tỉnh B.

Anh Vinh ủy quyền cho anh Trần Văn C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị H phải trả cho ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) tổng số tiền tính đến ngày 23/5/2023 là 2.723.553.555 đồng, trong đó nợ gốc 1.500.000.000 đồng, nợ lãi 1.223.553.555 đồng theo hợp đồng số 1008/2018-HĐCVHM/NHCT285-CH ngày 10/8/2018.

Từ ngày 24/5/2023, anh C, chị H tiếp tục trả lãi theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Phương án trả nợ cụ thể như sau:

Ngày 30/6/2023 anh C, chị H trả 500.000.000 đồng;

Ngày 30/9/2023 anh C, chị H trả 1.000.000.000 đồng.

Ngày 30/6/2024 anh C, chị H trả toàn bộ khoản nợ lãi còn lại.

Trường hợp anh C, chị H vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán nào thì ngân hàng có quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản thế chấp là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 112 tờ bản đồ 59 diện tích 360,5 m² địa chỉ thôn Kim Thiều, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn (nay là khu phố Kim Thiều, phường Hương Mạc, thành phố Từ Sơn) tỉnh Bắc Ninh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB272984 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 22/6/2015 cho hộ ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị Hải C.

Toàn bộ quyền sử dụng thửa đất số 156 tờ bản đồ 59 diện tích 162,5 m² địa chỉ thôn Kim Thiều, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn (nay là khu phố Kim Thiều, phường Hương Mạc, thành phố Từ Sơn) tỉnh Bắc Ninh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB272783 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 22/6/2015 cho hộ ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị H.

Các đương sự thống nhất các cháu Trần Thị Lan A, sinh năm 2005; Cháu Trần Thị Phương A, sinh năm 2008; Cháu Trần Thị Hà A, sinh năm 2010; Anh Trần Tuấn N, sinh năm 2001; Cháu Trần Thị Phương N, sinh năm 2009 không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về chi phí xem xét thẩm định: Ngân hàng tự nguyện chịu toàn bộ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Anh C, chị H phải chịu 86.471.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số

tiền tạm ứng án phí đã nộp 43.000.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0004023 ngày 02/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Từ Sơn;
- CCTHADS TP Từ Sơn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thanh